TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Lưu Thị T; có vợ là Trần Thị L, có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 11 tháng 10 năm 2022; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 11 tháng 10 năm 2022; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

+ Anh Nguyễn Văn K, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Mạnh S, vắng mặt;

+ Anh Đỗ Văn S, vắng mặt;

+ Anh Hoàng Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/10/2022, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng đến chơi tại quán sửa chữa điện thoại của Phạm Văn C ở thôn H, xã H, huyện An Dương, Hải Phòng. Sau đó, C bảo:*"Anh có ít đồ, anh em ở lại chơi với anh"*, Kvà T hiểu là C rủ sử dụng ma tuý và đồng ý. C bảo T xuống bếp lấy đĩa, T đi xuống lấy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, bật bếp ga hơ nóng đĩa rồi cầm lên đặt trên mặt thảm ở phòng khách. C lấy trong người ra 03 túi nilon chứa ma tuý ketamine và 01 túi nilon chứa ma tuý "kẹo". C bẻ viên ma tuý "kẹo" làm đôi, dùng đáy cốc thủy tinh nghiền nhỏ nửa viên hòa tan với nước cocacola, C uống một nửa rồi đưa cho T và Kiên lần lượt uống hết. Sau đó, C đổ 02 gói ma túy ketamine ra đĩa còn 01 gói ma túy ketamine để vào ngăn dưới cùng của tủ kính phía bên trái từ cửa vào. C dùng thẻ nhựa khay sim điện thoại có sẵn ở quán để "xào", kẻ ma túy thành các đường thẳng, sau đó sử dụng ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cố định bằng 04 đầu tẩu thuốc lá (do C tự cuộn trước đó) hít 02 đường ma túy ketamine rồi để đĩa xuống thảm. T và Kiên lần lượt tự sử dụng 01 đường ma túy ketamine trên đĩa. Lúc này, C gọi điện rủ Hoàng Văn T, sinh năm 1995 và Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1995 cùng trú tại thôn H, xã H, huyện A, Hải Phòng đến để sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T và S đến quán của C. Lúc này, T thấy đĩa sứ nguội nên đã dùng bật lửa hơ nóng lại và dùng ống hút, hít 01 đường ma túy ketamine rồi để đĩa xuống thảm. C đưa cho T nửa viên ma túy "kẹo" nhưng T không sử dụng, C liền đưa lại cho S, S lấy hòa với nước cocacola rồi uống. Tiếp đó C chỉ vào đĩa sứ chứa ma túy ketamine và mời T, S sử dụng. S và T mỗi người sử dụng một đường ma túy ketamine. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Đỗ Văn S, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã H, huyện A, Hải Phòng đến để lấy điện thoại đang sửa ở quán, thấy cốc nước chứa ma túy "kẹo" và đĩa ma túy ketamine, đã tự sử dụng. Một lúc sau, Phạm Hồng Thúy N, sinh ngày 06/9/2004, trú tại số 154/30/50H Phạm Văn H, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và Lưu Thị T, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã Q, huyện T, Hải Phòng là nhân viên quán spa ở đối diện, thấy quán của C mở nhạc to đã đi sang ngồi chơi và nghe nhạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã H, Công an huyện An Dương phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm:

Thu tại nền nhà: 01 túi nilon viền màu xanh, kích thước 2x2cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng (mẫu 1) qua giám định là ma tuý loại Ketamine; 01 túi nilon kích thước 2,7x2,5cm, viền mép túi màu đỏ bên trong bám dính chất bột màu xanh (mẫu HT03) qua giám định là ma tuý loại MDMA (đều không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý);

Thu trên thảm nhựa: 01 túi nilon viền màu đỏ, kích thước 2,8x2cm bên trong bám dính chất bột màu xanh (mẫu 2) qua giám định là ma tuý loại MDMA; 01 túi nilon viền màu xanh, kích thước 2x2 cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng (mẫu 5) qua giám định là ma tuý loại Ketamine; 01 túi nilon viền màu xanh, kích thước 2,5x2,1cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng (mẫu HT02) qua giám định là ma tuý loại Ketamine và 01 cốc thuỷ tinh nhãn hiệu Green Apple bên trong bám dính chất bột màu xanh (mẫu HT04) qua giám định là ma tuý loại MDMA (đều không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý);

Thu trên bàn làm việc: 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cố định bằng đầu thuốc lá có bám dính tinh thể màu trắng (mẫu 3) qua giám định là ma tuý loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý, 01 thẻ nhựa màu đỏ kích thước 5x8,5cm (mẫu KX2) qua giám định không tìm thấy chất ma tuý;

Thu tại ngăn dưới cùng của tủ kính phía bên trái từ cửa vào 01 túi nilon viền màu xanh, kích thước 2x2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu 4) qua giám định là ma tuý loại Ketamine, có khối lượng 1,52gam.

Thu trước cửa quán: 01 túi nilon kích thước 6,1x4cm, viền mép túi màu cam bên trong bám dính tạm chất màu hồng (mẫu HT01) qua giám định là ma tuý loại Methamphetamine và MDMA, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý.

Thu tại ngăn kéo tủ quần áo: 01 túi nilon kích thước 2,8x2cm bên trong có 01 viên nén hình chữ nhật màu xanh (mẫu HT05) qua giám định là ma tuý loại MDMA có khối lượng 0,47gam;

Thu tại giá để bát đĩa ở phòng bếp 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25,5cm (mẫu KX1) qua giám định có tìm thấy chất ma tuý loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION; 01 đèn nháy hình tròn; 01 cây máy vi tính, 01 màn hình máy vi tính cùng nhãn hiệu AOC; 01 bàn phím và 01 chuột máy vi tính màu đen nhãn hiệu DAREU; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám của Phạm Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax của Nguyễn Văn Kiên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 plus của Đỗ Văn Sự.

Kết luận giám định: 08 (tám) mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng Thúy N, Lưu Thị T, Nguyễn Văn K, Đỗ Văn S, Hoàng Văn T, Nguyễn Mạnh S gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine.

Cáo trạng số 70/CT-VKSAD ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn C và

bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn C khai nhận: Ngày 09 tháng 10 năm 2022 tại quán sửa chữa điện thoại của bị cáo ở thôn H, xã H, huyện An Dương, Hải Phòng, bị cáo đã rủ Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Kiên, Đỗ Văn Sự, Hoàng Văn T, Nguyễn Mạnh S sử dụng ma túy. Bị cáo đổ 02 gói ma túy ketamine ra đĩa còn 01 gói ma túy ketamine để vào ngăn dưới cùng của tủ kính phía bên trái từ cửa vào. Bị cáo dùng thẻ nhựa khay sim điện thoại có sẵn ở quán để "xào", kẻ ma túy thành các đường thẳng, sau đó sử dụng ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cố định bằng 04 đầu tẩu thuốc lá (do bị cáo tự cuộn trước đó) hít 02 đường ma túy ketamine rồi để đĩa xuống thảm. T và Kiên lần lượt tự sử dụng 01 đường ma túy ketamine trên đĩa. Sau đó, bị cáo gọi điện rủ Hoàng Văn T và Nguyễn Mạnh S đến để sử dụng ma túy. Số ma túy đã sử dụng và bị thu giữ là của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu quận L, Hải Phòng (không nhớ thời gian). Nếu không bị Cơ quan Công an phát hiện thì bị cáo sẽ tiếp tục lấy ma túy để trong tủ kính và tủ quần áo cho cả nhóm sử dụng tiếp, các vỏ túi nilon thu trên nền nhà và trước cửa quán là của bị cáo sử dụng một mình trước đó. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2022, bị cáo đến chơi tại quán sửa chữa điện thoại của Phạm Văn C, được C rủ sử dụng ma tuý, T đồng ý. Bị cáo xuống bếp lấy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, bật bếp ga hơ nóng đĩa rồi cầm lên đặt trên mặt thảm ở phòng khách. Bị cáo và K lần lượt tự sử dụng 01 đường ma túy ketamine trên đĩa. Sau đó C gọi điện rủ Hoàng Văn T và Nguyễn Mạnh S đến để sử dụng ma túy, T thấy đĩa sứ nguội nên đã dùng bật lửa hơ nóng lại để tiếp tục dùng ma tuý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã H, Công an huyện A phát hiện, kiểm tra, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 532MTA/PC09, 532MT/PC09 và 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ;

01 cốc thủy tinh; Tịch thu sung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám của Phạm Văn C. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C một đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION; 01 đèn nháy hình tròn; 01 cây máy vi tính, 01 màn hình máy vi tính cùng nhãn hiệu AOC; 01 bàn phím và 01 chuột máy vi tính màu đen nhãn hiệu DAREU. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, với vật chứng thu giữ, với kết luận giám định và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 09 tháng 10 năm 2022, tại thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn C và Nguyễn Văn T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trong đó Phạm Văn C cung cấp ma túy cùng Nguyễn Văn T chuẩn bị dụng cụ để C, T, Nguyễn Văn Kiên, Hoàng Văn T, Nguyễn Mạnh S và Đỗ Văn S sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma tuý vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và lan tràn nạn nghiện ngập và các loại bệnh xã hội HIV-AIDS…, đây còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

[4.1] Bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá, phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn C là người khởi xướng, rủ các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Hoàng Văn T, Nguyễn Mạnh S và Đỗ Văn S sử dụng ma tuý do C mua, tại nhà của C. Bị cáo Nguyễn Văn T là đồng phạm với bị cáo Phạm Văn C chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, bị cáo Phạm Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự chính với mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo không có tính trục lợi, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với số ma túy là còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ, 01 cốc thủy tinh là tài sản của bị cáo Phạm Văn C sử dụng để đựng và dùng ma túy, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với một đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION; 01 đèn nháy hình tròn; 01 cây máy vi tính, 01 màn hình máy vi tính cùng nhãn hiệu AOC; 01 bàn phím và 01 chuột máy vi tính màu đen nhãn hiệu DAREU là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Văn C, bị cáo vẫn sử dụng hàng ngày, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn C.

[7.4] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám, tờ tiền 20.000 đồng thu của bị cáo Phạm Văn C đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7.5] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng thu của bị cáo Nguyễn Văn T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Trong vụ án này, tài liệu điều tra chưa xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Phạm Văn C nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn K, Đỗ Văn S, Hoàng Văn T và Nguyễn Mạnh S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[9.2] Đối với Lưu Thị T và Nguyễn Hồng Thuý N có kết quả giám định nước tiểu dương tính với ma tuý loại ketamin và MDMA. T nhiên, Th và N đều khai không sử dụng ma túy tại nhà C, Th khai sử dụng ma tuý tại quán bar ở Cung văn hoá Hải Phòng vào ngày 07/10/2022; Nhi khai sử dụng ma tuý tại quán karaoke ở Hải Dương ngày 07/10/2022. Các đối tượng có mặt tại nhà C cũng không xác định được Thảo, N có sử dụng ma túy không. Hiện N và T vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 08(Tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11 tháng 10 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07(Bẩy) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11 tháng 10 năm 2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 532MTA/PC09, 532MT/PC09 và 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ; 01 cốc thủy tinh; Tịch thu sung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu xám của Phạm Văn C. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C một đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION; 01 đèn nháy hình tròn; 01 cây máy vi tính, 01 màn hình máy vi tính cùng nhãn hiệu AOC; 01 bàn phím và 01 chuột máy vi tính màu đen nhãn hiệu DAREU. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Phương